TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2023/HS-PT
Ngày: 14/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh
Các Thẩm phán: Bà Đoàn Thị Hương Nhu
Bà Phạm Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 119/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Trương Văn P và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- *Các bị cáo có kháng cáo*:

1. **Trương Văn P**, sinh năm 1988 tại thị xã K, tỉnh Hải Dương; nơi ĐKHKTT: khu dân cư NH, phường HT, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nơi ở: khu dân cư SK, phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Trương Văn C1 và bà Phạm Thị C2; vợ là Trần Thị C3 và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Nguyễn Văn S**; sinh năm 1988 tại thị xã K, tỉnh Hải Dương; nơi ĐKHKTT và nơi ở: khu dân cư ĐN, phường HT, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn D1 và bà Nguyễn Thị D2; vợ là Trương Thị D3 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con

nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2022 đến ngày 25/11/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. **Trần Văn T**, sinh năm 1970 tại thị xã K, tỉnh Hải Dương; nơi ĐKHKTT và nơi ở: khu dân cư M, phường HS, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/10; con ông Trần Văn Đ1 và bà Vũ Thị Đ2; vợ là Phạm Thị Thu Đ3 và có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 81 ngày 14/7/2021, Uỷ ban nhân dân thị xã Kinh Môn xử phạt về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền, đã nộp phạt xong ngày 25/4/2022; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15 ngày 08/5/2008, TAND huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn), tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/01/2009, ngày 26/11/2008 chấp hành xong phần thi hành án dân sự. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2022 đến ngày 25/11/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Vụ án còn có 10 bị cáo khác không có kháng cáo và Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 17/11/2022, Trương Văn P đang ở nhà tại khu dân cư SK, phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương thì lần lượt có Nguyễn Văn H1, Phan Văn H2, Nguyễn Văn S đến nhà P chơi. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, P rủ đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền thì mọi người đồng ý. P lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn để trên kệ tủ ti vi trong phòng khách ngồi xuống nền nhà cùng H2, H1, S đánh bạc. S là người chia bài đầu tiên, khi tham gia đánh bạc, S sử dụng số tiền 620.000 đồng, H1 sử dụng số tiền 1.600.000 đồng, H2 sử dụng số tiền 2.120.000 đồng, P sử dụng số tiền 1.960.000 đồng. Các đối tượng trên quy định trước khi chia bài mỗi người phải bỏ ra 20.000 đồng để ở giữa chiếu bạc gọi là tiền gà, mỗi người được chia 03 quân bài, các quân bài còn lại úp xuống. Sau đó, những người chơi cầm 03 quân bài lên, nếu ai tố thì đặt thêm tiền vào giữa chiếu bạc từ 20.000 đồng đến 300.000 đồng, còn ai không theo người tố thì úp bài xuống và mất 20.000 đồng đã đặt dưới chiếu bạc. Những người theo tố so sánh điểm với nhau, người có 03 quân bài trong bộ tứ quý gọi là sáp; 03 quân bài át (A) là sáp lớn nhất và lùi lại cho

đến 03 quân bài 2 là sáp nhỏ nhất, nếu bài người nào có sáp lớn nhất thì thắng ván đó và được hết số tiền ở giữa chiếu bạc. Nếu ván bài không có sáp thì tính liêng, người nào có liêng gồm 03 quân bài Q, K, A là liêng lớn nhất và lùi lại cho đến 03 quân bài A, 2, 3 là liêng nhỏ nhất, người nào có liêng lớn nhất thì thắng ván đó và được hết số tiền ở giữa chiếu bạc. Nếu bài không có sáp, liêng thì tính ảnh, ảnh là người nào có 3 quân bài bất kỳ có hình người, quân bài K là ảnh lớn nhất và lùi lại cho đến quân bài J là ảnh nhỏ nhất và tính theo thứ tự rô, cơ, bích, tép, người nào có ảnh lớn nhất thì thắng và được hết số tiền ở giữa chiếu bạc. Nếu ván bài không có sáp, liêng, ảnh thì tính điểm, quân bài át được tính là 1 điểm, quân bài 10, J, Q, K không tính điểm, quân bài 9 được tính 9 điểm và lùi lại cho đến quân bài át, bài của ai có số điểm cao nhất thì người đó thắng hoặc có số điểm bằng nhau thì so sánh ai có quân bài cao theo thứ tự rô, cơ, bích, tép là người thắng ván đó và được hết số tiền trên chiếu bạc và là người được chia bài ván sau. Quá trình đánh bạc S bị thua hết tiền, P cho S vay 1.500.000 đồng để đánh bạc. Sau có Trương Văn H3 đến tham gia đánh bạc, khi đánh bạc H3 sử dụng 420.000 đồng. Khi P, H2, H1, S, H3 đang đánh bạc thì có lần lượt Nguyễn Văn H4 đi cùng Trần Văn T; Trương Văn H5 đi cùng Phan Văn H6; Trần Văn H7 đi cùng Vũ Minh H8 đến nhà P. Lúc này, H7 bảo H5: "cắt quân đi" (ý là cắt quân bài để đánh xóc đĩa). H5 lấy kéo có tay cầm bằng nhựa màu hồng trên mặt bàn uống nước của nhà P cắt 04 quân bài hình tròn từ vỏ hộp cà phê G7 Trung Nguyên để đánh xóc đĩa. Thấy H5 cắt quân bài thì H3 đi về không chơi nữa, H3 bị thua số tiền 40.000 đồng. Lúc này còn P, H2, H1, S vẫn tiếp tục đánh bạc bằng hình thức đánh liêng.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, H5 cắt xong quân bài thì H5, H4, T, H6, H7, H8 đi vào trong phòng để đồ của nhà P thì P, H1, S, H2 không đánh liêng nữa mà đi vào cùng để đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền với những người trên. Trước khi đánh xóc đĩa, H1 kiểm tra có 1.800.000 đồng; H2 có 2.620.000 đồng; P có 1.800.000 đồng; S có 120.000 đồng. Do H5 không có tiền, H7 bảo với H2 và H5 là góp chung tiền mỗi người 500.000 đồng đưa cho H5, để H5 có tiền xóc cái đánh bạc, nếu thắng thì chia đều cho 3 người, nếu thua thì mất số tiền đã góp. H2 đồng ý đưa cho H7 500.000 đồng. H7 đã đưa cho H5 1.500.000 đồng (gồm 1.000.000 đồng tiền góp của H7 và H2, 500.000 đồng H7 cho H5 vay). S vay thêm của P 1.000.000 đồng; H8 sử dụng 1.500.000 đồng; H6 sử dụng 1.800.000 đồng; T sử dụng 1.600.000 đồng; H1 sử dụng 1.800.000 đồng; H4 sử dụng 1.000.000 đồng (vay của T); P sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc. H5 lấy bát sứ và đĩa sứ ở góc phòng, ngồi xuống chiếu đã trải sẵn ở nền nhà để xóc cái cho mọi người đánh bạc. Các đối tượng trên quy định mỗi ván mỗi

người đánh thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng theo 2 cửa chẵn và lẻ, khi người cầm cái mở bát ra có 02 quân bài hoặc 04 quân bài cùng màu là chẵn, nếu 01 quân bài hoặc 03 quân bài cùng màu là lẻ, nếu ai đặt đúng thì được hưởng bằng số tiền đã đặt do người cầm cái trả, nếu ai đặt sai thì mất toàn bộ số tiền đã đặt cho người cầm cái. Quá trình đánh xóc đĩa, S, H1, H6, H8, T mỗi người đưa 100.000 đồng tiền hồ cho P, P sử dụng cả số tiền này đánh bạc nhưng bị thua hết. Lúc này S đang thắng bạc nên đã trả P 2.500.000 đồng, P sử dụng 2.500.000 đồng S trả đánh bạc tiếp. H6 đánh bạc bị thua hết tiền, P cho H6 vay 3.000.000 đồng để đánh bạc, sau đó H6 đã trả cho P. P dùng hết số tiền H6 trả đánh bạc tiếp nhưng bị thua hết. H1 bị thua gần hết tiền, S cho H1 vay 2.000.000 đồng để đánh bạc, sau đó H1 đã trả cho S. H5 đang cầm cái bị thua hết tiền thì xóc cái hộ và cân cửa cho mọi người đánh bạc; cụ thể là khi mọi người đặt cược vào cửa chẵn, cửa lẻ thì H5 sẽ cân tiền cho 2 bên bằng lượng tiền với nhau, bên nào thắng sẽ được lấy số tiền cược bên thua. Cùng lúc này, H7 vay của H8 200.000 đồng, của H4 300.000 đồng, của S 1.000.000 đồng để đánh đánh bạc cùng mọi người, sau đó H7 đã trả hết cho H8, H4, S số tiền đã vay trên. Khi mọi người đang đánh bạc thì anh Nguyễn Đình H9, sinh năm 1982, trú tại: Khu dân cư Nhất Sơn, phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương đến chơi, ngồi xem đánh bạc. Tiếp đó, lần lượt có Trần Văn H10, Phạm Bá H11 đến tham gia đánh bạc, H10 sử dụng số tiền 4.000.000 đồng, H11 sử dụng số tiền 1.400.000 đồng. H10 đưa cho P 200.000 đồng tiền hồ. P tiếp tục sử dụng số tiền này để đánh bạc thì bị thua hết. Cứ như vậy các đối tượng trên đánh bạc đến 12 giờ 10 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an thị xã Kinh Môn phối hợp với Công an phường Thái Thịnh phát hiện bắt quả tang, vật chứng thu giữ gồm: 01 bát sứ, 02 mảnh vỡ đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếu nhựa màu vàng hồng, 01 chiếc kéo có tay cầm bằng nhựa màu hồng, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, thu giữ trên người các đối tượng được tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 18.360.000 đồng (trong đó của S 1.250.000 đồng; của H8 770.000 đồng; của H11 1.000.000 đồng; của H10 7.300.000 đồng; của H1 3.920.000; của T 1.000.000 đồng; của H2 3.120.000 đồng). Trương Văn P lợi dụng sơ hở đã trốn thoát. Đến 19 giờ 30 phút ngày 17/11/2022, Trương Văn H3 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đầu thú và giao nộp số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 380.000 đồng. Ngày 24/11/2022, Trương Văn P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đầu thú, P khai ngày 17/11/2022 đánh bạc đến khi bị bắt thì thua hết tiền.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 322, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trương Văn P 14 tháng tù về tội "Đánh bạc", 13 tháng tù về tội "Gá bạc". Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc Trương Văn P phải chấp hành hình phạt chung là 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn S 12 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Văn T 09 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về tội danh và hình phạt chính đối với các bị cáo Trương Văn H5, Trần Văn H10, Nguyễn Văn H1, Trần Văn H7, Phan Văn H6, Phan Văn H2, Vũ Minh H8, Phạm Bá H11, Nguyễn Văn H4, Trương Văn H3, quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/6/2023, bị cáo S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; cùng ngày 27/6/2023, bị cáo P kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc chuyển hình phạt khác nhẹ hơn; bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Trương Văn P, Nguyễn Văn S, Trần Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 322, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo P từ 10 tháng đến 12 tháng tù về tội "Đánh bạc", 12 tháng tù về tội "Gá bạc". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 22 tháng đến 24 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo S 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách 24 tháng

tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo S cho UBND phường HT, thị xã K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 08 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ.

Về án phí: Các bị cáo P, S, T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận việc các bị cáo P, S, T đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo P, S, T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Trương Văn P, Nguyễn Văn S, Trần Văn T trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai của các bị cáo Trương Văn P, Nguyễn Văn S, Trần Văn T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cấp sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17/11/2022, Trương Văn P đã dùng nhà ở do mình quản lý tại khu dân cư SK, phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương để cùng Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn S, Phan Văn H2 và Trương Văn H3 tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 6.720.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày Trương Văn H3 bỏ về nhà, các đối tượng trên chuyển sang đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền với Trương Văn H5, Phan Văn H6, Trần Văn T, Vũ Minh H8, Trần Văn H7, Nguyễn Văn H4, Trần Văn H10, Phạm Bá H11. Đến 12 giờ 10 phút cùng ngày, tổ công tác thuộc Công an thị xã Kinh Môn kết hợp với Công an phường Thái Thịnh phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm 01 bát sứ, 02 mảnh vỡ đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếu nhựa màu vàng hồng, 01 chiếc kéo có tay cầm bằng nhựa màu hồng, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài và số tiền 18.360.000 đồng các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc. Đến 19 giờ 30 phút ngày 17/11/2022, H3 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã

Kinh Môn đầu thú và giao nộp số tiền 380.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 18.740.000 đồng. Bị cáo Trương Văn P đã sử dụng địa điểm là nhà ở thuộc quyền quản lý của mình để bị cáo cùng 12 bị cáo khác tham gia đánh bạc, bị cáo có thu tiền hồ; tổng số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc trên 05 triệu đồng nên hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gá bạc" và tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn S, Phan Văn H2, Trương Văn H3, Trương Văn H5, Phan Văn H6, Trần Văn T, Vũ Minh H8, Trần Văn H7, Nguyễn Văn H4, Trần Văn H10, Phạm Bá H11 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trương Văn P, Nguyễn Văn S, Trần Văn T về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh, các bị cáo không có kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Trương Văn P, Nguyễn Văn S, Trần Văn T thì thấy:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo P; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo S; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T. Tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo P, S, T đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung và tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo P là người khởi xướng việc đánh bạc, sau đó trực tiếp đánh bạc với các bị cáo khác nên bị cáo đồng phạm với các bị cáo khác về tội "Đánh bạc"; bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về tội "Gá bạc". Bị cáo T tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc (chưa được xóa) và đã bị kết án về tội "Đánh bạc" vào năm 2008, đã được xóa án tích. Căn cứ vị trí, vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo P, T là phù hợp, do vậy không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo. Xét bị cáo P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo P, T đều có tình tiết giảm nhẹ mới nên chấp nhận một phần kháng cáo, giảm cho bị cáo P một phần hình phạt đối với cả hai tội "Đánh bạc" và "Gá bạc", giảm cho bị cáo T một phần hình phạt đối với tội "Đánh bạc" cũng đủ tác dụng giáo dục đối với

các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét bị cáo S có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt 12 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo P, S, T được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Trương Văn P, Nguyễn Văn S, Trần Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

2. Về tội danh và hình phạt chính:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 322, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn P phạm tội "Đánh bạc" và tội "Gá bạc". Xử phạt Trương Văn P 10 (mười) tháng tù về tội "Đánh bạc", 12 (mười hai) tháng tù về tội "Gá bạc". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 22 (hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt Nguyễn Văn S 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho UBND phường HT, thị xã K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo S có trách nhiệm phối hợp với UBND phường HT, thị xã K, tỉnh Hải Dương trong việc

giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 05 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về án phí: Các bị cáo Trương Văn P, Nguyễn Văn S, Trần Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Ghi nhận việc bị cáo Trương Văn P đã nộp 40.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0000294 ngày 08/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương do bà Trần Thị C3 nộp thay).

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn S đã nộp 15.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0000298 ngày 11/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương).

Ghi nhận việc bị cáo Trần Văn T đã nộp 15.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0000300 ngày 11/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương).

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 14/9/2023.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- TAND thị xã Kinh Môn;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan CSĐT, HSNV, THAHS-Công an thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh